

Số: 13/2018/QĐST - HNGĐ

Đồng Hồ, ngày 12 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 249/2017/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm TP, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn:** Anh Trần Quốc H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm TP, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị G và anh Trần Quốc H nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị G và anh Trần Quốc H nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Hai bên đương sự thoả thuận anh Trần Quốc H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục hai con chung là Trần Thị Hải Y, sinh ngày 13/10/2002 và Trần Quốc C, sinh ngày 20/11/2007 cho đến khi hai con thành niên

(đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Chị Nguyễn Thị G tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Hải Y cùng anh H là 1.000.000đ(một triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Y thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác. Thời gian chị G bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ tháng 02/2018.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị G được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Về tài sản chung:** Hai bên đương sự đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung vợ chồng như sau:

- Sau khi ly hôn anh Trần Quốc H được quyền sở hữu 01 thửa đất thổ cư, diện tích 300m² tờ bản đồ số 29, tại xóm Tiền Phong, xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AĐ435625, ngày cấp 09/01/2005, mang tên Trần Quốc H và toàn bộ tài sản trên diện tích đất này (gồm 01 ngôi nhà mái bằng hai tầng, xây dựng năm 2007, công trình vệ sinh, công trình chăn nuôi); 03 thửa đất vườn (thửa số 55 diện tích 640 m², thửa số 63 diện tích 180 m², thửa số 56 diện tích 400 m²), tại tờ bản đồ số 29, đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số AG294844, ngày cấp 04/12/2006, mang tên Trần Quốc H và Nguyễn Thị G và toàn bộ tài sản là cây cối, hoa màu trên diện tích đất này. Tổng giá trị tài sản chung hai bên tự định giá là 360.000.000đ (ba trăm sáu mươi triệu đồng), cùng thống nhất phân chia mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản nêu trên (Tương đương mỗi người được hưởng 180,000,000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng)).

Anh Trần Quốc H sẽ thanh toán cho chị Nguyễn Thị G số tiền 180,000,000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) tiền chênh lệch giá trị tài sản chung tương đương ½ tổng giá trị tài sản chung vợ chồng.

(Anh Trần Quốc H đã thanh toán xong số tiền 180,000,000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị G vào ngày 29/12/2017).

+ **Về công nợ chung:** Hai bên đương sự xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ **Về Án phí:**

- Chị Nguyễn Thị G nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015890 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải do vậy các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung . Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị G số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015890 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã KM, huyện Đ H;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ;

THẨM PHÁN
Nguyễn Thị Thủy
(đã ký)